

Bản án số: 95/2024/HS-ST

Ngày: 26/4/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ RẠCH GIÁ

Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa: Ông **Bùi Chí L**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà **Hà Thị Th**

2. Bà **Đoàn Thị L**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Lê Thị T** – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Rạch Giá.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Rạch Giá tham gia phiên tòa: Ông **Huỳnh Thế A** – Kiểm sát viên.

Trong ngày 26 tháng 4 năm 2024. Tại điểm cầu phòng xử án của Tòa án nhân dân thành phố Rạch Giá và điểm cầu Nhà tạm giữ Công an thành phố Rạch Giá, tiến hành xét xử sơ thẩm công khai theo hình thức trực tuyến vụ án hình sự thụ lý số: 55/2024/TLST-HS ngày 26/02/2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 97/2024/HSST-QĐ ngày 11 tháng 4 năm 2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Võ Thị Thanh Ng**, sinh ngày: 07/9/1974 tại thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang; Nơi cư trú: Số 16 Sư Thiện Chiếu, khu phố 1, phường Vĩnh Lợi, thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang; Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Võ Văn Tám (đã chết) và bà Huỳnh Thị Mười (đã chết); con có 02 người lớn sinh năm 1999, nhỏ sinh năm 2005.

*** Tiền án, tiền sự: Không**

Từ khoảng tháng 4/2023 đến tháng 11/2023 thực hiện hành vi Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự. Đến ngày 20/12/2023, bị khởi tố bị can và Cấm đi khỏi nơi cư trú theo Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 349, ngày 20/12/2023 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Rạch Giá. Hiện bị cáo đang tại ngoại tại 16 Sư Thiện Chiếu, khu phố 1, phường Vĩnh Lợi, thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang.

(Bị cáo có mặt tại phiên tòa)

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà **Huỳnh Thị L**, sinh năm 1984 (Có mặt).

Địa chỉ: Số 160 đường Huỳnh Tấn Phát, phường Vĩnh Hiệp, thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Võ Thị Thanh Ng là đối tượng cho vay tiền góp. Từ tháng 4/2023 đến tháng 11/2023, Võ Thị Thanh Ng cho Huỳnh Thị L vay tiền với hình thức vay thanh toán lãi hàng ngày, giữ nguyên nợ gốc (gọi là tiền đứng), tổng cộng 08 (tám) lần với tổng số tiền vay gốc là 470.000.000 đồng (bốn trăm bảy mươi triệu đồng), mỗi ngày đóng tiền lãi từ 80.000 đồng - 600.000 đồng, tương ứng với số tiền vay từ 20.000.000 đồng – 150.000.000 đồng, lãi suất cho vay 0,4%/ngày, tương đương 146%/năm (gấp 7,3 lần so với mức lãi suất cao nhất theo quy định của Bộ luật Dân sự). Theo thỏa thuận, ở từng khoản vay mỗi lần Huỳnh Thị L đóng tiền lãi 10 ngày cho Võ Thị Thanh Ng. Cụ thể như sau:

- Lần thứ nhất: Vào ngày 21/4/2023, Ng cho L vay số tiền 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng). Theo thỏa thuận L phải đóng tiền lãi cho Ng 80.000 đồng/ngày. L đóng lãi cho Ng tổng cộng 150 ngày (bao gồm 15 lần đóng lãi) tương đương số tiền 12.000.000 đồng (mười hai triệu đồng), trong đó tiền lãi được phép thu theo quy định (20%/năm) là 1.643.836 đồng, Ng thu lợi bất chính số tiền 10.356.164 đồng. L còn nợ số tiền gốc là 20.000.000 đồng chưa thanh toán.

- Lần thứ hai: Vào ngày 12/5/2023, Ng cho L vay số tiền 50.000.000đ (năm mươi triệu đồng). Theo thỏa thuận L phải đóng tiền lãi cho Ng 200.000 đồng/ngày. L đã đóng lãi cho Ng tổng cộng 150 ngày (bao gồm 15 lần đóng lãi) tương đương số tiền 30.000.000 đồng (ba mươi triệu đồng), trong đó tiền lãi được phép thu theo quy định (20%/năm) là 4.109.589 đồng, Ng thu lợi bất chính số tiền 25.890.411 đồng. L còn nợ số tiền gốc 50.000.000 đồng chưa thanh toán.

- Lần thứ ba: Vào ngày 26/5/2023, Ng cho L vay số tiền 150.000.000đ (một trăm năm mươi triệu đồng). Theo thỏa thuận, L đóng tiền lãi cho Ng 600.000 đồng/ngày. L đã đóng lãi cho Ng tổng cộng 160 ngày (bao gồm 16 lần đóng lãi) tương đương số tiền 96.000.000 đồng (chín mươi sáu triệu đồng), trong đó tiền lãi được phép thu theo quy định (20%/năm) là 13.150.685 đồng, Ng thu lợi bất chính số tiền 82.849.315 đồng. L còn nợ số tiền gốc 150.000.000 đồng chưa thanh toán.

- Lần thứ tư: Vào ngày 02/6/2023, Ng cho L vay số tiền 50.000.000đ (năm mươi triệu đồng). Theo thỏa thuận L phải đóng tiền lãi cho Ng 200.000 đồng/ngày. L đã đóng lãi cho Ng tổng cộng 150 ngày (bao gồm 15 lần đóng lãi) tương đương số tiền 30.000.000 đồng (ba mươi triệu đồng), trong đó tiền lãi được phép thu theo quy định (20%/năm) là 4.109.589 đồng, Ng thu lợi bất chính số tiền 25.890.411 đồng. L còn nợ số tiền gốc 50.000.000 đồng chưa thanh toán.

- Lần thứ năm: Vào ngày 03/6/2023, Ng cho L vay số tiền 80.000.000đ (tám mươi triệu đồng). Theo thỏa thuận L phải đóng tiền lãi cho Ng 320.000 đồng/ngày.

L đã đóng lãi cho Ng tổng cộng 160 ngày (bao gồm 16 lần đóng lãi) tương đương số tiền 51.200.000 đồng (năm mươi một triệu hai trăm nghìn đồng), trong đó tiền lãi được phép thu theo quy định (20%/năm) là 7.013.699 đồng, Ng thu lợi bất chính số tiền 44.186.301 đồng. L còn nợ số tiền gốc 80.000.000 đồng chưa thanh toán.

- Lần thứ sáu: Vào ngày 08/6/2023, Ng cho L vay số tiền 20.000.000đ (hai mươi triệu đồng). Theo thỏa thuận L phải đóng tiền lãi cho Ng 80.000 đồng/ngày. L đóng lãi cho Ng tổng cộng 150 ngày tương đương số tiền 12.000.000 đồng (mười hai triệu đồng), trong đó tiền lãi được phép thu theo quy định (20%/năm) là 1.643.836 đồng, Ng thu lợi bất chính số tiền 10.356.164 đồng. L còn nợ số tiền gốc 20.000.000 đồng chưa thanh toán.

- Lần thứ bảy: Vào các ngày 15/6/2023 và 16/6/2023, Ng cho L vay lần lượt số tiền 20.000.000đ (hai mươi triệu đồng) và 30.000.000đ (ba mươi triệu đồng). Tổng cộng là 50.000 đồng (năm mươi triệu đồng). Theo thỏa thuận, mỗi lần L đóng lãi cùng lúc 02 hai khoản vay này cho Ng với số tiền lãi là 200.000 đồng/ngày. L đóng lãi cho Ng tổng cộng 130 ngày (bao gồm 13 lần đóng lãi), tương đương số tiền 26.000.000 đồng (hai mươi sáu triệu đồng), trong đó tiền lãi được phép thu theo quy định (20%/năm) là 3.561.644 đồng, Ng thu lợi bất chính số tiền 22.438.356 đồng. L còn nợ số tiền gốc 50.000.000 đồng chưa thanh toán.

- Lần thứ tám: Vào ngày 03/11/2023, Ng cho L vay số tiền 50.000.000đ (năm mươi triệu đồng). Theo thỏa thuận, L đóng tiền lãi cho Ng 200.000 đồng/ngày. Đến ngày 04/11/2023, L trả cho Ng số tiền gốc là 5.000.000 đồng (năm triệu đồng), còn nợ tiền gốc là 45.000.000 đồng (bốn mươi lăm triệu đồng). Ở khoản vay này, L chưa đóng tiền lãi cho Ng.

Ngoài ra, vào ngày 20/8/2023, Võ Thị Thanh Ng cho Lâm Thị Thanh Chiêu vay tiền bằng hình thức “tiền đứng”, số tiền vay là 100.000.000 đồng (một trăm triệu đồng), mỗi tháng đóng tiền lãi 4.000.000 đồng (bốn triệu đồng), lãi suất cho vay 4%/tháng, 48%/năm (gấp 2,4 lần so với lãi suất quy định). Chiêu đã đóng tiền lãi cho Ng 12.000.000 đồng, trong đó tiền lãi cho phép là 5.000.000 đồng, số tiền thu lợi bất chính là 7.000.000 đồng.

Từ ngày 04/8/2023 đến ngày 10/11/2023, Ng cho Nguyễn Thị Tiên vay tiền bằng hình thức “tiền đứng” tổng cộng 11 lần, tổng số tiền vay là 5.390.000.000đ (năm tỷ ba trăm chín mươi triệu đồng), mỗi ngày đóng lãi từ 100.000 đồng – 2.600.000 đồng, tương ứng với mức vay từ 50.000.000 đồng – 1.300.000.000 đồng, lãi suất cho vay 0,2%/ngày, 73%/năm (gấp 3,65 lần so với lãi suất quy định). Tiên đã đóng tiền lãi cho Ng 23.060.000 đồng, trong đó tiền lãi cho phép là 6.317.808 đồng, số tiền thu lợi bất chính là 16.742.192 đồng.

*** Vật chứng thu giữ trong vụ án:**

- 01 (một) điện thoại di động Iphone 11 Promax, màu vàng Gold, số IMEI 1: 35 388710 371639 8; IMEI 2: 35 388710 593343 9 (đã qua sử dụng);

- 01 (một) điện thoại di động Iphone XS Max, màu trắng, số IMEI 1: 35 729309 246046 8, số IMEI 2: 35 729309 272075 4 (đã qua sử dụng).

- 02 (hai) giấy biên nhận mượn tiền, có chữ ký của Võ Thị Thanh Ng và Huỳnh Thị L.

- 03 (ba) giấy biên nhận mượn tiền của Huỳnh Thanh Kiều, Lâm Thị Thanh Chiêu và Nguyễn Thị Tiên, có chữ ký của Võ Thị Thanh Ng.

- 01 (một) bản sao kê giao dịch của số tài khoản [NGUYEN THI XUAN HIEN – Lienvietpostbank: 040893410001] thể hiện lịch sử giao dịch với số tài khoản [VO THI THANH NG – Sacombank: 070023182661].

- 01 (một) bản sao kê lịch sử giao dịch tài khoản ngân hàng từ ngày 01/8/2023 đến ngày 16/11/2023 [LAM THI THANH CHIEU – Techcombank: 7333525252].

- Tiền Việt Nam: 208.000.000 đồng (hai trăm lẻ tám triệu đồng).

Tại phiên tòa:

Bị cáo Võ Thị Thanh Ng thừa nhận toàn bộ hành vi cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự theo như nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Rạch Giá đã truy tố. Về trách nhiệm hình sự, bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt. Về biện pháp tư pháp bị cáo Võ Thị Thanh Ng thống nhất với đề nghị của Viện kiểm sát.

Đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng: khoản 2 Điều 201; **điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51**, điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 35 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Võ Thị Thanh Ng từ 200 triệu đồng đến 250 triệu đồng nộp vào ngân sách nhà nước.

*** Xử lý vật chứng:**

Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị tịch thu, nộp ngân sách nhà nước công cụ, phương tiện dùng vào việc phạm tội:

- 01 (một) phong bì màu trắng được dán kín và niêm phong, có dòng chữ “CÔNG AN THÀNH PHỐ RẠCH GIÁ, ĐỘI CẢNH SÁT HÌNH SỰ”, có chữ ký và ghi họ tên Võ Thị Thanh Ng, có đóng dấu tròn của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Rạch Giá [bên trong phong bì niêm phong chứa 01 (một) điện thoại di động Iphone 11 Promax, màu vàng Gold, số IMEI 1: 35 388710 371639 8; IMEI 2: 35 388710 593343 9 (đã qua sử dụng) và 01 (một) điện thoại di động Iphone XS Max, màu trắng, số IMEI 1: 35 729309 246046 8, số IMEI 2: 35 729309 272075 4 (đã qua sử dụng)].

*** Về biện pháp tư pháp:** Áp dụng khoản 1 Điều 47, khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự, đề nghị:

- Buộc Võ Thị Thanh Ng giao nộp và sung quỹ Nhà nước số tiền gốc cho vay đã thu hồi xong là 5.000.000 đồng; số tiền lãi ở mức lãi suất 20%/năm đã thu của Huỳnh Thị L là 35.232.877 đồng.

- Buộc Võ Thị Thanh Ng trả lại cho Huỳnh Thị L số tiền lãi vượt mức lãi suất 20%/năm mà Ng đã thu là 221.767.123 đồng.

Võ Thị Thanh Ng đã nộp số tiền thu lợi bất chính là 208.000.000 đồng (hai trăm lẻ tám triệu đồng) theo giấy nộp tiền ngày 03/01/2024.

- Buộc Huỳnh Thị L phải giao nộp số tiền gốc đã vay mà Võ Thị Thanh Ng chưa thu hồi xong là 465.000.000 đồng (bốn trăm sáu mươi lăm triệu đồng).

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan, người tiến hành tố tụng:* Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Rạch Giá, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Rạch Giá, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến và khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] *Về chứng cứ và tình tiết định tội, định khung hình phạt:* Tại phiên tòa qua kết quả thẩm vấn, lời khai bị cáo, cùng các chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ thể hiện: Từ tháng 4/2023 đến tháng 11/2023, Võ Thị Thanh Ng đã cho Huỳnh Thị L vay tiền bằng hình thức “tiền đứng” tổng cộng 08 (tám) lần với tổng số tiền vay gốc là 470.000.000 đồng, với lãi suất là 0,4%/ngày, tương đương 146%/năm (gấp 7,2 lần so với mức lãi suất cao nhất theo quy định của Bộ luật Dân sự), thu lợi bất chính số tiền 221.767.123 đồng.

Tại phiên tòa bị cáo Võ Thị Thanh Ng thừa nhận toàn bộ hành vi cho vay lãi nặng của mình. Lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, nội dung bản Cáo trạng, người có quyền lợi, nghĩa vụ L quan và phù hợp các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được làm rõ tại phiên tòa. Tổng số tiền mà bị cáo thu lợi bất chính từ hoạt động cho vay lãi nặng với mức lãi suất vượt mức lãi suất do Bộ luật dân sự quy định là 221.767.123 đồng. Do đó, hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự” theo quy định tại khoản 2 Điều 201 của Bộ luật hình sự, như kết luận của Viện kiểm sát là hoàn toàn có căn cứ và đúng quy định pháp luật.

[3] *Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, Hội đồng xét xử nhận thấy:* Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội đã xâm phạm đến hoạt

động quản lý của Nhà nước trong lĩnh vực kinh doanh tiền tệ, ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an, an toàn công cộng của người dân. Do đó, cần có mức hình phạt nghiêm tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội để cải tạo, giáo dục bị cáo cũng như phòng ngừa tội phạm chung trong xã hội.

[4] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: bị cáo phạm tội 02 lần trở lên theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được áp dụng theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự; ngoài ra bị cáo phạm tội giản đơn, không có tổ chức, không có băng nhóm nguy hiểm, đồng thời người có quyền lợi nghĩa vụ L quan có ý kiến xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, bị cáo tự nguyện giao nộp số tiền thu lợi bất. Do đó, cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự cho bị cáo khi lượng hình.

[5] Sau khi xem xét tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, hậu quả của tội phạm, nhân thân của bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

Xét thấy, bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn, hối cải, hành vi bị cáo thực hiện thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, động cơ, mục đích phạm tội của bị cáo là vì lợi nhuận nên chỉ cần áp dụng hình phạt chính là hình phạt tiền cũng đủ răn đe, giáo dục bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy, đề nghị của đại diện Viện kiểm sát thành phố Rạch Giá về tội danh, về điều luật áp dụng, về mức hình phạt là có căn cứ và phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử, nên được chấp nhận.

Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Những người có quyền lợi nghĩa vụ L quan không có yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[7] Về các vấn đề khác:

*** Xử lý vật chứng:**

Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tịch thu, nộp ngân sách nhà nước công cụ, phương tiện dùng vào việc phạm tội:

- 01 (một) phong bì màu trắng được dán kín và niêm phong, có dòng chữ “CÔNG AN THÀNH PHỐ RẠCH GIÁ, ĐỘI CẢNH SÁT HÌNH SỰ”, có chữ ký và ghi họ tên Võ Thị Thanh Ng, có đóng dấu tròn của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Rạch Giá [bên trong phong bì niêm phong chứa 01 (một) điện thoại di động Iphone 11 Promax, màu vàng Gold, số IMEI 1: 35 388710 371639 8; IMEI 2: 35 388710 593343 9 (đã qua sử dụng) và 01 (một) điện thoại di động

Iphone XS Max, màu trắng, số IMEI 1: 35 729309 246046 8, số IMEI 2: 35 729309 272075 4 (đã qua sử dụng)].

*** Về biện pháp tư pháp:** Áp dụng khoản 1 Điều 47, khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự:

- Buộc bị cáo Võ Thị Thanh Ng giao nộp và sung quỹ Nhà nước số tiền gốc cho vay đã thu hồi xong là 5.000.000 đồng; số tiền lãi ở mức lãi suất 20%/năm đã thu của Huỳnh Thị L là 35.232.877 đồng.

- Buộc bị cáo Võ Thị Thanh Ng trả lại cho Huỳnh Thị L số tiền lãi vượt mức lãi suất 20%/năm mà Ng đã thu là 221.767.123 đồng.

Bị cáo Võ Thị Thanh Ng đã nộp số tiền thu lợi bất chính là 208.000.000 đồng (hai trăm lẻ tám triệu đồng) theo giấy nộp tiền ngày 03/01/2024.

- Buộc bà Huỳnh Thị L phải nộp vào ngân sách Nhà nước số tiền gốc đã vay mà Võ Thị Thanh Ng chưa thu hồi xong là 465.000.000 đồng (bốn trăm sáu mươi lăm triệu đồng).

- *Án phí hình sự sơ thẩm:*

Buộc bị cáo Võ Thị Thanh Ng phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Võ Thị Thanh Ng phạm tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự”.

2. Áp dụng: khoản 2 Điều 201; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 35 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Võ Thị Thanh Ng phải nộp vào ngân sách Nhà nước số tiền 200.000.000 đồng (hai trăm triệu đồng).

3. Xử lý vật chứng:

Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tịch thu, nộp ngân sách nhà nước công cụ, phương tiện dùng vào việc phạm tội:

- 01 (một) phong bì màu trắng được dán kín và niêm phong, có dòng chữ “CÔNG AN THÀNH PHỐ RẠCH GIÁ, ĐỘI CẢNH SÁT HÌNH SỰ”, có chữ ký và ghi họ tên Võ Thị Thanh Ng, có đóng dấu tròn của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Rạch Giá [bên trong phong bì niêm phong chứa 01 (một) điện thoại di động Iphone 11 Promax, màu vàng Gold, số IMEI 1: 35 388710 371639 8; IMEI 2: 35 388710 593343 9 (đã qua sử dụng) và 01 (một) điện thoại di động Iphone XS Max, màu trắng, số IMEI 1: 35 729309 246046 8, số IMEI 2: 35 729309 272075 4 (đã qua sử dụng)].

Theo Quyết định chuyển vật chứng số 40/QĐ-VKS ngày 22/2/2024 của Viện kiểm sát thành phố Rạch Giá

4. Về biện pháp tư pháp: Áp dụng khoản 1 Điều 47, khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự:

- Buộc bị cáo Võ Thị Thanh Ng giao nộp và sung quỹ Nhà nước số tiền gốc cho vay đã thu hồi xong là 5.000.000 đồng; số tiền lãi ở mức lãi suất 20%/năm đã thu của Huỳnh Thị L là 35.232.877 đồng (bị cáo đã nộp theo biên lai thu số 0003875 ngày 19/4/2024 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Rạch Giá).

- Buộc bị cáo Võ Thị Thanh Ng trả lại cho Huỳnh Thị L số tiền lãi vượt mức lãi suất 20%/năm đã thu là 221.767.123 đồng (hai trăm hai mươi một triệu bảy trăm sáu mươi bảy ngàn một trăm hai mươi ba đồng). Bị cáo Võ Thị Thanh Ng đã nộp số tiền thu lợi bất chính là 208.000.000 đồng (hai trăm lẻ tám triệu đồng) theo giấy nộp tiền ngày 03/01/2024.

- Buộc bà Huỳnh Thị L phải nộp vào ngân sách Nhà nước số tiền gốc đã vay mà Võ Thị Thanh Ng chưa thu hồi xong là 465.000.000 đồng (bốn trăm sáu mươi lăm triệu đồng).

5. Án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; các Điều 6, 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Võ Thị Thanh Ng mỗi bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

6. Quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ L quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND TP. Rạch Giá;
- Cơ quan THA Dân sự TP. Rạch Giá;
- Công an TP. Rạch Giá;
- Sở tư pháp tỉnh Kiên Giang;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Chí Linh